

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BẢO LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-KN
V/v đăng ký hỗ trợ trồng chè
vụ Thu năm 2025

Bảo Linh, ngày tháng 3 năm 2025

Kính gửi: - UBND huyện Định Hoá;
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Định Hoá.

Căn cứ Công văn số 83/UBND-NN ngày 06/01/2025 của UBND huyện Định Hoá về việc triển khai đăng ký hỗ trợ trồng chè năm 2025.

Căn cứ nhu cầu đăng ký hỗ trợ trồng chè của các hộ gia đình trên địa bàn xã Bảo Linh đăng ký diện tích hỗ trợ trồng mới, trồng thay thế chè năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tổng số hộ đăng ký hỗ trợ trồng mới, trồng thay thế là 07 hộ.
2. Tổng diện tích đăng ký hỗ trợ trồng mới, trồng thay thế là: 5760 m²; Trong đó: Diện tích trồng mới là 5760 m², diện tích trồng thay thế là 0 m².

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Trên đây là danh sách đăng ký hỗ trợ trồng mới, trồng thay thế chè năm 2025 của UBND xã Bảo Linh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Vp, KN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Trọng Tân

Biểu 01: DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ TRỒNG MỚI, TRỒNG THAY THỂ CHÈ NĂM 2025

Xã Bảo Linh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Công văn số...../UBND-KN..... ngày...../3/2025 của UBND xã Bảo Linh)

Stt	Xóm	Tổng diện tích đăng ký trồng chè (m ²)	Trong đó:		Loại giống đăng ký (m ²)		Ghi chú
			Diện tích trồng thay thế (m ²)	Diện tích trồng mới (m ²)	LDP1	Kim Tuyên	
1	2	3=(4+5) = (6+7)	4	5	6	7	8
1	Bảo Biên	1800		1800	1800		
2	Hoa Muông	1800		1800	1800		
3	Liên Minh	2160		2160	2160		
	Tổng cộng	5760		5760	5760		

Biểu 02: DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ TRỒNG MỚI, TRỒNG THAY THỂ CHÈ NĂM 2025

Xã Bảo Linh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Công văn số: /UBND-NN ngày tháng 3 năm 2025 của UBND xã Bảo Linh)

TT	Họ và tên	Địa chỉ (xóm)	Số tờ, số thửa trong bản đồ địa chính			Tổng diện tích đăng ký trồng chè (m2)	Trong đó:		Loại giống đăng ký (m²)	
			Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)		Diện tích trồng thay thế (m²)	Diện tích trồng mới (m²)	LDP1	Kim Tuyên
1	2	3	4	5	6	7=(8+9) = (10+11)	8	9	10	11
1	Thạch Văn Hiếu	Bảo Biên	63	67	1253.9	1080		1080	1080	
2	Hoàng Văn Quý	Bảo Biên	63	146	1208	720		720	720	
3	Lý Văn Thành A	Hoa Muông	49	10	1702.8	360		360	360	
4	Vũ Thị Luyến	Hoa Muông	47	105	748.3	1080		1080	1080	
		Hoa Muông	48	167	363.5					
5	Phan Thị Hương	Hoa Muông	51	238	867.8	360		360	360	
6	Nịnh Thái Lập	Liên Minh	33	1	918.6	1800		1800	1800	
			33	2	126.9					
			33	4	239.3					
			33	5	453.6					
			30	29	524.2					
7	Trần Văn Lượng	Liên Minh	28	102	1096.7	360		360	360	
Tổng Cộng						5760		5760	5760	

